

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận

được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá (Đạt / Không đạt)
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 chương V trong E-HSMT.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Đối với hàng hóa nhà thầu chào thuộc gói thầu phải có đầy đủ catalogue/hình ảnh minh họa thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu của hàng hóa, đính kèm trong E-HSDT. - Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2025 trở về sau	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2	Có bản vẽ trình bày cấu tạo, nguyên lý hoạt động của hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.3	Có bản vẽ và mô tả cấu tạo của buồng ép rác chứng minh khả năng làm kín nước, không chảy nước ra trong quá trình ép rác và khi xe di chuyển trên đường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.4	Có mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động và biện pháp thi công lắp đặt nắp đậy buồng ép theo đúng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.5	Có giải pháp kỹ thuật giúp tăng tốc độ di chuyển bàn ép và đảm bảo tốc độ cuốn ép rác đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật đảm bảo tốc độ cuốn ép rác đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.6	Có giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn trong quá trình nạp rác, xả rác khi vận hành sai trình tự đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn trong quá trình nạp rác, xả rác khi vận hành sai trình tự	Không đạt
2.7	Có trình bày giải pháp điều khiển cuốn ép rác đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có trình bày hoặc có mà không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.8	Có hồ sơ chứng minh kết quả đánh giá đạt yêu cầu của Cục đăng kiểm Việt Nam cấp đủ điều kiện sản xuất sản phẩm chuyên dùng, trong đó có ô tô chở rác đối với đơn vị sản xuất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ thực hiện gói thầu	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là ≤ 45 ngày	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa		
	Có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá, vật tư thiết bị cung cấp chính	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá, vật tư thiết bị cung cấp chính	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong thời gian 03	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu	Không đạt

năm, (từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu)		
6. Khả năng bảo hành, bảo trì, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác		
6.1 Thời gian Bảo hành	Nhà thầu có cam kết: Thời gian bảo hành xe ô tô cơ sở theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Thời gian bảo hành thùng chuyên dùng là 12 tháng hoặc 1.500 giờ hoạt động của hệ thống chuyên dùng tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao xe.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
6.2 Khả năng sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế và dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe hoặc có liên kết với cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe tại Đồng Tháp hoặc các tỉnh lân cận: Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với chức năng bảo hành, bảo dưỡng sửa chữa xe chuyên dùng. Có kèm tài liệu chứng minh có năng lực bảo hành bảo dưỡng xe và thiết bị chuyên dùng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung trên được xác định là đạt	Đạt
	Một trong các nội dung nào nêu trên được xác định không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

- Không được phép.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

- Không áp dụng.